

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2014/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2014

THÔNG TƯ

**Ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt**

Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định, mẫu văn bản giao quyền sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; người có thẩm quyền lập biên bản,

thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc lập biên bản, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.

Điều 3. Mẫu biên bản, mẫu quyết định, mẫu văn bản giao quyền sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt

1. Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục các mẫu biên bản, mẫu quyết định, mẫu văn bản giao quyền sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.

2. Ngoài các mẫu biên bản, mẫu quyết định ban hành kèm theo Thông tư này, các cơ quan có thẩm quyền sử dụng các mẫu biên bản, mẫu quyết định khác ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 4. Áp dụng mẫu quyết định xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép lái xe đối với trường hợp người vi phạm có giấy phép lái xe bằng vật liệu PET

Trường hợp người vi phạm có giấy phép lái xe bằng vật liệu PET (trong đó giấy phép lái xe có các Hạng, được phép điều khiển các loại xe cơ giới đường bộ như xe mô tô, xe ô tô, máy kéo) bị áp dụng hình thức xử phạt chính hoặc xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép lái xe theo quy định tại Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, người có thẩm quyền quyết định xử phạt phải ghi rõ trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính các Hạng được phép điều khiển theo giấy phép lái xe và áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép lái xe đối với loại xe được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm (xe mô tô hoặc xe ô tô hoặc máy kéo). Người vi phạm vẫn được quyền điều khiển những loại xe còn lại đã được ghi trong giấy phép lái xe.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2014.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

PHỤ LỤC

Mẫu biên bản, mẫu quyết định, mẫu văn bản giao quyền sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I	Mẫu Quyết định (từ mẫu 01 đến mẫu 12)
1. Mẫu 01	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt theo thủ tục xử phạt không lập biên bản
2. Mẫu 02	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt <i>(dùng cho cả trường hợp một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức thực hiện một hoặc nhiều hành vi vi phạm hành chính)</i>
3. Mẫu 03	Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt
4. Mẫu 04	Quyết định giảm/miễn tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt
5. Mẫu 05	Quyết định về việc nộp tiền phạt nhiều lần trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt
6. Mẫu 06	Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt
7. Mẫu 07	Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không xác định được chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt
8. Mẫu 08	Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt <i>(trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính)</i>
9. Mẫu 09	Quyết định tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt <i>(trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính)</i>
10. Mẫu 10	Quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt <i>(trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính)</i>
11. Mẫu 11	Quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt <i>(trong trường hợp người bị xử phạt chết/mất tích; tổ chức bị giải thể/phá sản)</i>
12. Mẫu 12	Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt

II	Mẫu Biên bản (từ mẫu 13 đến mẫu 19)
1. Mẫu 13	Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt
2. Mẫu 14	Biên bản phiên giải trình trực tiếp về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt
3. Mẫu 15	Biên bản về việc cá nhân/tổ chức vi phạm hành chính không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt
4. Mẫu 16	Biên bản cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt
5. Mẫu 17	Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt
6. Mẫu 18	Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt
7. Mẫu 19	Biên bản tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt
III	Mẫu Văn bản giao quyền (mẫu 20)
1. Mẫu 20	Văn bản giao quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt

Mẫu 01

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-XPVPHC

.....², ngày.... tháng.... năm....**QUYẾT ĐỊNH**

**Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông
đường bộ, đường sắt theo thủ tục xử phạt không lập biên bản**

Căn cứ Điều 56 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt,

Tôi:..... Chức vụ:.....

Đơn vị:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản đối với:

Ông (bà)/tổ chức:.....

Ngày, tháng, năm sinh.....Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:.....

Địa chỉ:.....

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số:.....

Cấp ngày: Nơi cấp:.....

Đã có hành vi vi phạm hành chính³

.....

..... vi phạm

Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ, quy định tại:

- Điểm..... khoản..... Điều.....

- Điểm..... khoản..... Điều.....

Địa điểm xảy ra vi phạm:.....

Các tình tiết liên quan đến giải quyết vi phạm (nếu có):.....

.....

Điều 2. Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng:

1. Hình thức xử phạt chính:⁴

Mức phạt:⁵

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

3. Biện pháp khắc phục hậu quả: